| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 3 – LẠNG SƠN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 16/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 06-02-2026
V/v Tranh chấp Ly hôn, nuôi con chung

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - LẠNG SƠN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nông Thị Mỹ Phước

*Các Hội thẩm nhân dân*:

Bà Hoàng Thị Hòa

Bà Dương Thị Hà

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Trương Thị Hợi – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn tham gia phiên toà:*** Bà Hoàng Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 121/2025/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2025 về Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2026, Quyết định hoãn phiên toà số: 09/2026/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: chị Mông Thị V, sinh năm 1995; Nơi ĐKHKTT: thôn B, xã T, tỉnh Lạng Sơn. Chỗ ở hiện nay: thôn T, xã T, tỉnh Lạng Sơn. Căn cước công dân số: 020195005210, ngày cấp: 28/9/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ C1. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Luân Văn C, sinh năm 1989. Nơi cư trú: thôn B, xã T, tỉnh Lạng Sơn. Căn cước số: 020092012271, ngày cấp: 18/10/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ C1. Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 03/11/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Chị Mông Thị V trình bày:

Chị Mông Thị V và anh Luân Văn C có quen biết, tìm hiểu, được hai bên

gia đình tổ chức lễ cưới vào cuối năm 2015 trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, tỉnh Lạng Sơn nay là xã T, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi tổ chức lễ cưới vợ chồng sống chung với gia đình anh Luân Văn C. Thời gian đầu chung sống rất hạnh phúc, cho đến năm 2022 thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Luân Văn C lười lao động, rượu chè, về nhà chửi mắng chị thậm tệ. Nhiều lần anh Luân Văn C đánh chị, được hai bên gia đình khuyên bảo nhưng anh Luân Văn C không thay đổi. Từ năm 2023 vợ chồng ngày càng mâu thuẫn trầm trọng, nên chị đã bỏ về bên nhà mẹ ở và đi làm Công ty cho đến nay, chị không về chung sống với anh Luân Văn C nữa. Nay xác định vợ chồng không còn tình cảm, chị xin ly hôn anh Luân Văn C.

Về con chung: Có 02 người con chung là cháu Luân Thị Anh T, sinh ngày 02/4/2015 và cháu  Luân Mạnh T1, sinh ngày 29/10/2019. Hiện nay các con ở với anh Luân Văn C. Khi ly hôn chị để lại cho anh Luân Văn C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục 02 người con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị cấp dưỡng cho anh Luân Văn C mỗi tháng là 1.000.000đồng (một triệu đồng chẵn)/01 con để anh nuôi con. Tổng cộng một tháng chị cấp dưỡng nuôi 02 người con chung là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng chẵn) cho đến khi 02 người con chung trưởng thành.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Luân Văn C, anh đã được ông Luân Văn T2 nhận thay Thông báo thụ lý vụ án, được giấy triệu tập, ông Luân Văn T2 đã thông báo nội dung các văn bản tố tụng của Tòa án cho nhưng anh không đến Tòa trình bày ý kiến. Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải anh Luân Văn C vắng mặt không có lý do, không thể hiện ý kiến của mình đối với các yêu cầu của chị Mông Thị V. Vì vậy, Tòa án đã tiến hành xác minh các nội dung theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Mông Thị V.

Tại biên bản xác minh ngày 30/12/2025, ông Luân Văn T2 (là bố của anh Luân Văn C) cho biết: Anh Luân Văn C và chị Mông Thị V kết hôn từ năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện B, nay là xã T, tỉnh Lạng Sơn. Từ năm 2024 chị Mông Thị V đi làm Công ty, không về thăm gia đình và con, chị Mông Thị V đi ngoại tình với người đàn ông khác, anh Luân Văn C biết tin nên đã gọi điện nhưng chị Mông Thị V chặn điện thoại, anh Luân Văn C xuống đến nơi chị thuê trọ nhưng chị không cho anh Luân Văn C vào phòng. Nay chị Mông Thị V xin ly hôn anh Luân Văn C ông không có ý kiến gì, do các con quyết định. Về con chung: Anh Luân Văn C và chị Mông Thị V có 02 người con chung là cháu Luân Thị Anh T, sinh ngày 02/4/2015 và cháu Luân Mạnh T1, sinh ngày 29/10/2019. Hiện nay các cháu đang ở với anh Luân Văn C và vợ chồng ông, cháu Luận Thị Anh T3 đang học lớp 5 và cháu Luân Thị Anh T Trường P. Hiện nay anh Luân Văn C đi làm thuê theo công trình, thu nhập khoảng 9.000.000 đồng, gia đình có nhà ở ổn định đủ điều kiện để nuôi 02 cháu. Vợ chồng ông có sức khỏe, thu nhập ổn định, hỗ trợ chăm sóc hai cháu, mỗi tháng chị Mông Thị V gửi cho ông 2.000.000 đồng thông qua mẹ nuôi của

chị để ông nuôi dưỡng hai cháu. Khi anh Luân Văn C và chị Mông Thị V ly hôn, ông đề nghị Tòa án giải quyết cho anh Luân Văn C được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai cháu.

Tại công văn số 579/UBND-VP ngày 13/12/2025, Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Lạng Sơn cung cấp thông tin: Chị Mông Thị V và anh Luân Văn C đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện B, tỉnh Lạng Sơn (nay là xã T, tỉnh Lạng Sơn). Sau khi kết hôn thì hai vợ chồng sinh sống tại thôn B, xã T. Từ năm 2020, 2021 vợ chồng đi làm Công ty, chị Mông Thị V có nghị ngờ anh Luân Văn C ngoại tình, nên cãi vã, thậm chí anh Luân Văn C đánh đạp chị. Từ năm 2023 vợ chồng sống ly thân đến nay. Chị Mông Thị V và anh Luân Văn C có 02 người con chung là cháu Luân Thị Anh T và cháu  Luân Mạnh T1. Hiện tại hai cháu là học sinh tiểu học và sống với bố và ông bà nội, không bị ngược đãi.

Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 09/01/2026 để các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án. Ông Luân Văn T2 (bố anh C) nhận thay thông báo và cam kết giao lại và thông bào nội dung cho anh C. Tuy nhiên anh Luân Văn C vắng mặt không có lý do nên không tiến hành hòa giải được.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử, Thẩm phán đã tiến hành tố tụng đúng trình tự thủ tục, hướng dẫn đương sự viết tự khai, lấy lời khai đương sự và con chưa thành niên, tiến hành xác minh thu thập chứng cứ, tiến hành giải thích quyền trợ giúp pháp lý miễn phí cho các đương sự nhưng không ai thuộc diện được trợ giúp pháp lý, tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định. Quá trình tiến hành tố tụng tại phiên tòa Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng, bị đơn không chấp hành các quy định của pháp luật tố tụng trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Mông Thị V, xử cho chị Mông Thị V được ly hôn anh Luân Văn C.

Về con chung, giao cháu cháu Luân Thị Anh T và cháu  L Mạnh Thưởng cho anh Luân Văn C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Mông Thị V cấp dưỡng nuôi hai con chung 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi các con trưởng thành. Không xem xét giải quyết về tài sản chung, nợ chung do đương sự trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí, buộc nguyên đơn chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp nuôi con chung, bị đơn cư trú tại xã T, tỉnh Lạng Sơn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự

[3] Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt cả nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về quan hệ hôn nhân, xét thấy chị Mông Thị V và anh Luân Văn C có quen biết, được tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 14/4/2015 tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện B, tỉnh Lạng Sơn (nay là xã T, tỉnh Lạng Sơn) là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân xuất phát từ việc chị Mông Thị V nghi ngờ anh Luân Văn C đi ngoại tình, nên xảy ra cãi vã, thậm chí anh Luân Văn C còn đánh chị Mông Thị V. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2023 đến nay, quá trình giải quyết vụ án hai bên đương sự có điều kiện hoà giải, tháo gỡ mâu thuẫn vợ chồng nhưng anh Luân Văn C vắng mặt, thể hiện không có nguyện vọng đoàn tụ, không còn khả năng hàn gắn quan hệ vợ chồng, mâu thuẫn giữa chị Mông Thị V và anh Luân Văn C đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Mông Thị V

[5] Về con chung: Chị Mông Thị V và anh Luân Văn C có 02 người con chung là cháu Luân Thị Anh T và cháu  Luân Mạnh T1, hiện nay do anh Luân Văn C trực tiếp nuôi dưỡng, được ông Luân Văn T2 (bố đẻ anh Luân Văn C) hỗ trợ trong việc chăm sóc, đảm bảo điều kiện học hành và điều kiện sinh sống đầy đủ, không bị ngược đãi. Để đảm bảo cho các cháu có cuộc sống ổn định, nay chị Mông Thị V để cho anh Luân Văn C được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con cũng là phù hợp, cần được chấp nhận.

[6] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Quá trình giải quyết vụ án anh Luân Văn C vắng mặt nên không có ý kiến về việc cấp dưỡng nuôi con. Chị Mông Thị V tự nguyện cấp dưỡng nuôi cả hai con là 2.000.000 đồng/tháng. Tại công văn số 579/UBND-VP ngày 13/12/2025 của Ủy ban nhân dân xã T cho biết mức thu nhập của chị Mông Thị V và anh Luân Văn C khoảng 7.000.000đồng/tháng. Vì vậy, mức cấp dưỡng chị M thị V cũng phù hợp với thực tế tại địa phương và phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận. Thời điểm cấp dưỡng tính từ thời điểm xét xử. Khi cần thiết hai bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

[7] Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có. Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[8] Về án phí: Chị Mông Thị V là nguyên đơn, cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nhưng chị không có đơn xin miễn án phí nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271, Điều 273; điểm a khoản 2 Điều 482 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 của Quốc Hội.

Căn cứ khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 58, 81, 82, 83, 84; 107; 110; 117 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Mông Thị V được ly hôn anh Luân Văn C.

2. Về con chung: Giao cháu Luân Thị Anh T, sinh ngày 02/4/2015 và cháu Luân Mạnh T1, sinh ngày 29/10/2019 cho anh Luân Văn C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chị Mông Thị V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 1.000.000 đồng/tháng/người con, tổng cộng 2.000.000đồng/tháng/người con. Phương thức cấp dưỡng theo tháng, thời điểm cấp dưỡng kể từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi cháu Luân Thị Anh T và cháu Luân Mạnh T1 đủ 18 tuổi. Chị Mông Thị V không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở. Khi cần thiết, hai bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Chị Mông Thị V phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Xác nhận chị Mông Thị V đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001132 ngày 26 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn. Nay chị Mông Thị V phải nộp tiếp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí để sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 3 - Lạng Sơn;
- THADS tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã Thiện Hòa, Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: HS + Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nông Thị Mỹ Phước**